

Họ và tên:Lớp: 6A....

Điểm:

Câu 1: Điền vào chỗ trống trong câu dưới đây để được kết luận đúng ?

Khối lượng của 1 vật cho biết chứa trong vật .

- A. trọng lượng. B. cấu tạo. C. số lượng phần tử. D. lượng chất.

Câu 2: Một bình tràn chỉ có thể chứa nhiều nhất là 200cm^3 nước, đang đựng 180cm^3 nước. Thả chìm một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là 40cm^3 . Thể tích của vật rắn bằng bao nhiêu?

- A. 180cm^3 . B. 220cm^3 . C. 60cm^3 . D. 120cm^3 .

Câu 3: Mẹ em đi siêu thị mua 3 lạng thịt. Em hãy cho biết 3 lạng bằng bao nhiêu kilogram ?

- A. 3kg. B. 0,03kg. C. 0,003kg. D. 0,3kg.

Câu 4: Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích của rắn không thấm nước, thì thể tích của vật bằng

- A. thể tích bình tràn. B. thể tích bình chứa.
C. thể tích phần nước tràn ra bình tràn sang bình chứa. D. thể tích nước còn lại trong bình tràn.

Câu 5: Nếu một cái bàn nằm yên trên sàn nhà nằm ngang dưới tác dụng chỉ của hai lực F_1 và F_2 thì phương, chiều và độ mạnh của hai lực này có các đặc điểm nào sau đây?

- A. Lực F_1 có phương thẳng đứng, lực F_2 có phương thẳng đứng; lực F_1 có chiều từ trên xuống dưới; lực F_2 cũng có chiều từ trên xuống dưới; lực F_1 mạnh bằng lực F_2 .
B. Lực F_1 có phương thẳng đứng, lực F_2 có phương thẳng đứng; lực F_1 có chiều từ trên xuống dưới; lực F_2 có chiều từ dưới lên trên; lực F_1 mạnh bằng lực F_2 .
C. Lực F_1 có phương thẳng đứng, lực F_2 có phương thẳng đứng; lực F_1 có chiều từ trên xuống dưới; lực F_2 có chiều từ dưới lên trên; lực F_1 mạnh hơn lực F_2 .
D. Lực F_1 có phương nằm ngang, lực F_2 có phương thẳng đứng; lực F_1 có chiều từ trái sang phải; lực F_2 có chiều từ trên xuống dưới; lực F_1 mạnh hơn lực F_2 .

Câu 6: Chọn phép đổi đơn vị đúng ?

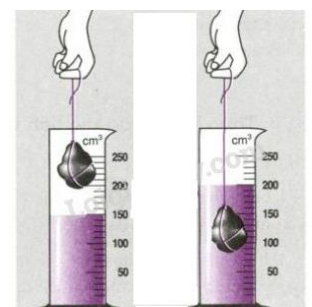
- A. $5l = 50\text{ml}$. B. $20l = 0,2\text{m}^3$. C. $0,5\text{m}^3 = 50l$. D. $1\text{dm}^3 = 1000\text{ml}$.

Câu 7: Trước cây cầu có đề biển ghi 10T. Số đó chỉ

- A. Khối lượng xe và hàng tối thiểu được phép qua cầu là 10 tấn.
B. Khối lượng xe và hàng tối thiểu được phép qua cầu là 10 tạ.
C. Khối lượng xe và hàng tối đa được phép qua cầu là 10 tấn.
D. Khối lượng xe và hàng tối đa được phép qua cầu là 10 tạ.

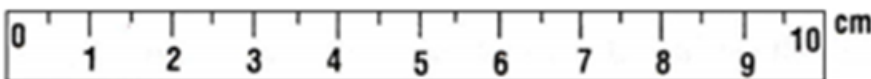
Câu 8: Hình 5 mô tả thí nghiệm đo thể tích một hòn đá. Thể tích của hòn đá đó là

- A. 150cm^3 B. 250cm^3 .
C. 50cm^3 D. 200cm^3



Hình 5

Câu 9: Độ chia nhỏ nhất của thước ở Hình 3 là



Hình 3

- A. 1cm. B. 0,5cm C. 10cm. D. 0,2cm.

Câu 10: Từ “lực” trong câu nào dưới đây chỉ sự kéo hoặc đẩy?

- A. Bạn học sinh quá yếu, không đủ lực nâng nổi một đầu bàn học. B. Lực bắt tông tâm.
C. Học lực của bạn Xuân đạt loại Giỏi. D. Lực lượng vũ trang cách mạng là vô địch.

Câu 11: Sắp xếp các ý dưới đây theo thứ tự đúng để hoàn thành các bước đo thể tích chất lỏng.

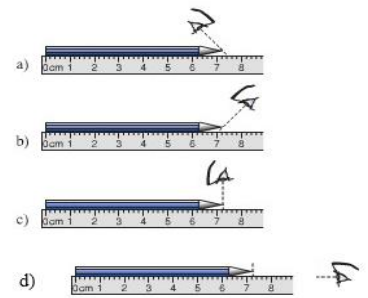
- a. Chọn bình chia độ có giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất thích hợp.
b. Ước lượng thể tích cần đo.

- c. Đặt mắt nhìn ngang với độ cao mực chất lỏng.
- d. Đặt bình chia độ thẳng đứng.
- e. Đọc và ghi kết quả theo vạch chia gần nhất với mực chất lỏng.

- A. a – b – c – d – e. B. b – a – d – c – e.
 C. a – b – d – c – e. D. b – a – c – d – e.

Câu 12: Trong các cách đặt mắt ở **Hình 2**, cách đặt mắt đúng để đọc kết quả đo độ dài bút chì là

- A. cách c. B. cách a.
 C. cách d. D. cách b.



Hình 2

Câu 13: Ba bạn An, Bình, Đông cùng đo thể tích của một hộp sắt rỗng, kín, nổi trong nước.

- An thả hộp vào bình tràn đựng đầy nước, đọc thể tích nước tràn vào bình chia độ để biết thể tích của hộp.
- Bình thả hộp vào bình tràn đựng đầy nước, dùng một hòn đá nặng không thấm nước đặt lên hộp sao cho cả hộp và hòn đá đều chìm trong nước, đọc thể tích nước tràn vào bình chia độ để biết thể tích của hộp.
- Đông thả hộp vào bình tràn đựng đầy nước, dùng một cái que nhỏ nhúng nhẹ cho hộp chìm trong nước, đọc thể tích nước tràn vào bình chia độ để biết thể tích của hộp.

Cách làm của bạn nào cho kết quả đo chính xác nhất?

- A. Cả Bình và Đông. B. An. C. Đông. D. Bình.

Câu 14: Dụng cụ nào dưới đây dùng để đo thể tích chất lỏng?

- A. cân. B. bình chia độ.
 C. bình tràn. D. thước.

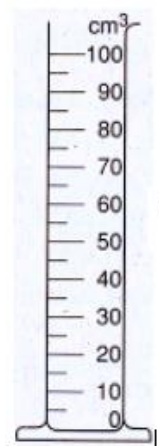
Câu 15: Ba bạn chơi trò vật tay (**Hình 6**). Bạn Tuấn thắng bạn Tú, bạn Tú thua bạn Tín, bạn Tín hòa bạn Tuấn. Cặp lực nào dưới đây là cặp lực cân bằng?

- A. Lực của tay bạn Tuấn và bạn Tú lúc đấu với nhau.
 B. Lực của tay bạn Tú và bạn Tín lúc đấu với nhau.
 C. Lực của tay bạn Tín và bạn Tuấn lúc đấu với nhau.
 D. Lực của tay các bạn này khi đấu với nhau đều không phải là các lực cân bằng.



Câu 16: Giới hạn đo của bình chia độ ở **Hình 4** là

- A. 10cm³. B. 100cm³.
 C. 5cm³. D. 1cm³.



Hình 4

Câu 17: Hai lực cân bằng:

- A. là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương và cùng chiều, tác dụng vào cùng một vật.
 B. là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương nhưng ngược chiều, tác dụng vào cùng một vật.
 C. là hai lực mạnh như nhau, ngược phương và ngược chiều, tác dụng vào cùng một vật.
 D. là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương nhưng ngược chiều, tác dụng vào 2 vật ngược chiều nhau.

Câu 18: Trung bình, mỗi người dân thành phố hiện nay tiêu thụ mỗi ngày 100 lít nước. Nếu gia đình có 5 người thì trong 1 tháng (30 ngày) sẽ tiêu thụ bao nhiêu mét khối nước?

- A. 15m³. B. 3m³. C. 150m³. D. 5m³.

Câu 19: Chọn phép đổi đơn vị **sai** ?

- A. 0,3km = 300m. B. 50cm = 0,5m.
 C. 0,2m = 20mm. D. 5000m = 5km.

Câu 20: Dụng cụ ở **Hình 1** là

- A. thước kẻ. B. thước dây. C. thước cuộn.



Hình 1

----- HẾT -----